TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **44**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2024/TLST- HNGĐ ngày 18/01/2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1982.

Bị đơn: Bà **Hoàng Thị D**, sinh năm 1983.

Đều có nơi cư trú: Phố T, xã UN, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/01/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn M và bà Hoàng Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn M và bà Hoàng Thị D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01, đăng ký ngày 16/5/2005 tại Ủy ban nhân dân phường HVT, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cấp cho ông Nguyễn Văn M và bà Hoàng Thị D không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung**: Ông Nguyễn Văn M và bà Hoàng Thị D có 02 con chung là anh Nguyễn Văn MA, sinh ngày 26/9/2005 và cháu Nguyễn Ma, sinh ngày 25/01/2012.

Sau ly hôn, do anh MA đã thành niên nên ông M, bà D không yêu cầu giải quyết vấn đề con chung đối với anh MA, bà D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma và không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu Ma thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Ông Nguyễn Văn M và bà Hoàng Thị D đều xác định không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí**: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn M chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **17009** ngày 18/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Ông M được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường HVT, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Lâm Bình